

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 72/2021/HS-PT

Ngày 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Ông Nguyễn Đình Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 939/2020/TLPT-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Khúc Ngọc A, Dương Văn T, Bùi Duy H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1- KHÚC NGỌC A, sinh năm: 1990; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Khúc Văn X và bà Lê Thị Y; vợ: Ngô Thị U(đã chết) có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam 25/3/2020, hủy bỏ tạm giam 19/5/2020; có mặt.

2- DƯƠNG VĂN T, sinh năm: 1992; giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: Huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Dương Văn G và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ 27/3/2020 đến 03/4/2020; có mặt.

3- BÙI DUY H, sinh năm: 1985; giới tính: Nam; ĐKNKTT: Quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; nơi ở: Tiểu khu Nguyễn Du, thị trấn Thường Tín, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Bùi Văn Z và bà Trần Tú O; vợ: Nguyễn Trường F, có 02 con sinh năm 2017 và 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2015 bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 2 năm 2020 Khúc Ngọc A sử dụng mạng xã hội “Facebook” tìm mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân. Ngọc A sử dụng tài khoản “Facebook” của mình liên lạc với một tài khoản “Facebook” của một người đàn ông không quen biết đặt mua hai chỉ Ketamine với giá 3.000.000 đồng và được khuyến mại thêm 01 viên MDMA. Ngọc A đã nhận được số ma túy trên tại trước cửa phòng trọ huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Khoảng 9h30 phút ngày 25/3/2020 Công an xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội kiểm tra phòng trọ của Ngọc A phát hiện tại thành cửa sổ phía trước đầu giường phòng 403 có 04 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và dưới gầm giường có 01 viên nén hình tam giác màu xanh. Ngọc A khai nhận 04 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén hình tam giác màu xanh là ma túy của Ngọc A cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 2514/KLGD- PC09 ngày 01/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 04 túi nilon đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng là 1,942gam; 01 viên nén hình tam giác màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,447 gam.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, số Imei: 355349084952250, màu vàng hồng, bên trong lắp sim số thuê bao

xxxx457 của Khúc Ngọc A. Qua kiểm tra điện thoại phát hiện thấy Khúc Ngọc A sử dụng tài khoản xã hội có nick: “ Khúc Ngọc A” để nhắn tin giao dịch bán lô đề cho Dương Văn T. Ngày 26/3/2020 Dương Văn T đã ra đầu thú và giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus bên trong lắp sim số điện thoại xxxx992 và khai nhận: T sử dụng tài khoản xã hội mạng Zalo đăng ký qua số điện thoại xxxx992 để nhắn tin mua bán số lô, số đề với Khúc Ngọc A qua tài khoản Zalo đăng ký qua số điện thoại xxxx457 và mua bán số lô, số đề với Bùi Văn qua tài khoản Zalo đăng ký qua số điện thoại xxxx699.

Qua điều tra xác minh xác định được Dương Văn T, Khúc Ngọc A, Bùi Duy H đã có hành vi đánh bạc qua hình thức mua bán số lô, số đề cụ thể như sau:

1/Hành vi mua bán số lô, số đề giữa Dương Văn T và Khúc Ngọc A từ ngày 22/02/2020 đến ngày 23/03/2020 như sau:

+ Ngày 22/02/2020 T mua số lô 22 và 29 mỗi con 300 điểm. Số tiền mua số lô là: 13.200.000 đồng. T không trúng thưởng.

+ Ngày 23/02/2020 T mua số lô 15 và 03 mỗi con 500 điểm. Số tiền mua số lô là: 22.000.000 đồng. T trúng thưởng số lô 03 là 40.000.000 đồng.

+ Ngày 24/02/2020 T mua số lô 15 và 03 mỗi con 500 điểm. Số tiền mua số lô là: 22.000.000 đồng. T không trúng thưởng.

+ Ngày 25/02/2020 T mua số lô 15 và 03 mỗi con 500 điểm. Số tiền mua số lô là: 22.000.000 đồng. T không trúng thưởng.

+ Ngày 27/02/2020 T mua số lô 07,70 và 15 mỗi con 300 điểm. Số tiền mua số lô là: 19.800.000 đồng. T trúng thưởng số lô 07 là 24.000.000 đồng.

+ Ngày 28/02/2020 T mua số lô 07,70 mỗi con 500 điểm. Số tiền mua số lô là: 22.000.000 đồng. T trúng thưởng số lô 07,70 là 40.000.000 đồng.

+ Ngày 29/02/2020 T mua số lô 07,70 mỗi con 500 điểm. Số tiền mua số lô là: 22.000.000 đồng. T trúng thưởng số lô 70 là 40.000.000 đồng.

+ Ngày 02/3/2020 T mua số lô 07 và 30 mỗi con 300 điểm. Số tiền mua số lô là: 13.200.000 đồng. T không trúng thưởng.

+ Ngày 03/3/2020 T mua số lô 07 và 30 mỗi con 600 điểm, số tiền mua số lô là: 26.400.000 đồng. T không trúng thưởng.

+ Ngày 04/3/2020 T mua số lô 07 và 30 mỗi con 600 điểm. Số tiền mua số lô là: 26.400.000 đồng.T không trúng thưởng.

+ Ngày 05/3/2020 T mua số lô 63 là 1000 điểm. Số tiền mua số lô là: 22.000.000 đồng.T trúng thưởng số lô 63 là: 80.000.000 đồng.

+ Ngày 06/3/2020 T mua số lô 96 là 500 điểm. Số tiền mua số lô là: 11.000.000 đồng.T không trúng thưởng.

+ Ngày 07/3/2020 T mua số lô 99 và 96 mỗi con là 600 điểm. Số tiền mua số lô là: 26.400.000 đồng.T trúng thưởng số lô 99 là: 48.000.000 đồng.

+ Ngày 12/3/2020 T mua số lô 19 là 100 điểm. Số tiền mua số lô là: 2.200.000 đồng.T trúng thưởng số lô 19 là: 8.000.000 đồng.

+ Ngày 14/3/2020 T mua số đề đầu 8 mỗi con là 500.000 đồng nếu trúng thưởng nhân với 70 lần. Số tiền mua số đề là: 5.000.000 đồng, (số tiền thực tế T trả cho Ngọc A là: 3.750.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 15/3/2020 T mua số đề đầu 8 mỗi con là 500.000 đồng nếu trúng thưởng nhân với 70 lần. Số tiền mua số đề là: 5.000.000 đồng, (số tiền thực tế T trả cho Ngọc A là: 3.750.000 đồng).T không trúng thưởng.

+Ngày 16/3/2020 T mua số đề đầu 8 mỗi con là 500.000 đồng nếu trúng thưởng nhân với 70 lần. Số tiền mua số đề là: 5.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho Ngọc A là: 3.750.000 đồng).T không trúng thưởng.

+Ngày 19/3/2020 T mua số đề ba càng các số 000, 010, 020, 030, 040, 050,060,070,080,090,101,202,303,404,505,606,707,808,909, mỗi số là 50.000 đồng. Số tiền mua số đề ba càng là: 950.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho Ngọc A là: 950.000 đồng).T không trúng thưởng.

+Ngày 23/3/2020 T mua số lô là 400 điểm, số tiền mua số lô là: 8.800.000 đồng.T không trúng thưởng.

Số tiền Dương Văn T và Khúc Ngọc A đánh bạc qua hình thức mua bán số lô, số đề ngày 19/03/2020 là 950.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, tổng số tiền Dương Văn T và Khúc Ngọc A đánh bạc từ ngày 22/02/2020 đến ngày 23/03/2020 là: 294.400.000 đồng (số tiền mua số lô, số đề) + 320.000.000 đồng(số tiền T trúng thưởng) = 614.400.000 đồng. Số tiền Dương Văn T thu lời bất chính là: 320.000.000 đồng (tiền T trúng thưởng)- 291.600.000

đồng (tiền thực tế T trả cho Ngọc A) -1.600.000 đồng (tiền thanh toán lô đề Ngọc A còn nợ) = 26.800.000 đồng

2/ Hành vi mua bán số lô, số đề của Dương Văn T và Bùi Duy H từ ngày 29/02/2020 đến ngày 23/3/2020 như sau:

+ Ngày 29/02/2020 T mua số lô xiên 07,70 là 3.000.000 đồng, số đề đầu 0, đầu 6 mỗi con là 200.000 đồng. Số tiền mua số lô xiên, số đề là: 7.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 6.000.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 02/3/2020 T mua số lô xiên 07,70 là 3.000.000 đồng, số đề đầu 0 mỗi con là 300.000 đồng. Số tiền mua số lô xiên, số đề là: 6.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 5.250.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 03/3/2020 T mua số lô xiên 07,70 là 3.000.000 đồng, số đề đầu 0 , đầu 7 mỗi con là 300.000 đồng. Số tiền mua số lô xiên, số đề là: 9.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 04/3/2020 T mua số lô xiên 07,70 là 3.000.000 đồng, số đề đầu 8, đít 8 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số lô xiên, số đề là: 13.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 10.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 05/3/2020 T mua số đề đầu 6, đầu 8, đít 8 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 15.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 11.250.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 06/3/2020 T mua số đề đầu 5 mỗi con là 600.000 đồng, số đề đầu 8, đít 8 mỗi con là 300.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 12.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 8.925.000 đồng).T trúng thưởng số đề 54 là: 42.000.000 đồng.

+ Ngày 07/3/2020 T mua số đề đầu 9, đầu 8, 08,18,28,38,48,58,68,78 mỗi con là 600.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 16.800.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 12.900.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 08/3/2020 T mua số đề đầu 9 mỗi con là 600.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 6.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 4.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 09/3/2020 T mua số lô xiên 22,52 là 3.000.000 đồng. Số tiền mua số lô xiên là: 3.000.000 đồng.T không trúng thưởng.

+ Ngày 10/3/2020 T mua số đề đầu 8, đầu 7, đít 8 mỗi con là 1.000.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 30.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 22.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 11/3/2020 T mua số đề đầu 9, đề kép mỗi con là 1.000.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 20.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 15.000.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 12/3/2020 T mua số đề đầu 2 mỗi con là 500.000 đồng, số đề đầu 3 mỗi con là 600.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 11.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 8.250.000 đồng).T không trúng thưởng

+ Ngày 13/3/2020 T mua số đề đầu 1 mỗi con là 600.000 đồng, số đề đít 5 mỗi con là 300.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 9.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 6.750.000 đồng).T trúng thưởng số đề 18 là: 42.000.000 đồng.

+ Ngày 14/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08,18,28,38,48,58,68,78,98 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 9.500.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.125.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 15/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08,18,28,38,48,58,68,78,98 mỗi con là 500.000 đồng, số lô xiên 16,23 mỗi con là 3.000.000 đồng. Số tiền mua số đề, số lô xiên là: 12.500.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 10.125.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 16/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08,18,28,38,48,58,68,78,98 mỗi con là 500.000 đồng, số lô xiên 16,23 mỗi con là 3.000.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 9.500.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.125.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 17/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08,18,28,38,48,58,68,78,98 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 10.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 18/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08,18,28,38,48,58,68,78,98 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 10.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.500.000 đồng).T trúng thưởng số đề 89 là 35.000.000 đồng.

+Ngày 19/3/2020 T mua số đề đầu 0, số đề 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90,25 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 10.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+Ngày 20/3/2020 T mua số đề đầu 0, số đề 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90,25 mỗi con là 500.000 đồng, số lô xiên 25,57 là 3.000.000 đồng. Số tiền mua số đề, số lô là: 13.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 10.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 21/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08,18,28,38,48,58,68,78,98 mỗi con là 500.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 10.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 7.500.000 đồng).T không trúng thưởng.

+Ngày 22/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08, 18, 28, 38,48 ,58, 68, 78, 98,89 mỗi con là 1.000.000 đồng. Số tiền mua số đề là: 20.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 15.000.000 đồng).T không trúng thưởng.

+ Ngày 23/3/2020 T mua số đề đầu 8, số đề 08, 18, 28, 38, 48, 58,68, 78 ,98,77 mỗi con là 1.000.000 đồng, số lô 77 là 500 điểm. Số tiền mua số đề, số lô là: 31.000.000 đồng (số tiền thực tế T trả cho H là: 26.000.000 đồng).T không trúng thưởng.

Số tiền Dương Văn T và Bùi Duy H đánh bạc qua hình thức mua bán số đề, số lô ngày 09/3/2020 là 3.000.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Do đó, tổng số tiền Dương Văn T và Bùi Duy H đánh bạc từ ngày 29/02/2020 đến ngày 23/03/2020 là: 290.300.000 đồng (số tiền mua số lô, số đề) + 119.000.000.000 đồng(số tiền T trúng thưởng) = 409.300.000 đồng. Số tiền Bùi Duy H thu lời bất chính là: 227.225.000 đồng (tiền thực tế T trả cho H) - 119.000.000 đồng (tiền T trúng thưởng) -107.225.000 đồng (tiền thanh toán lô đề T còn nợ) = 1.000.000 đồng

Như vậy, tổng số tiền Dương Văn T dùng vào đánh bạc với Khúc Ngọc A và Bùi Duy H là: 614.400.000 đồng + 409.300.000 đồng = 1.023.700.000 đồng.

Khúc Ngọc A khai: Ngọc A làm nghề sửa chữa máy tính, do ham chơi và đua đòi nên Ngọc A thường xuyên sử dụng ma túy. Số ma túy cơ quan điều tra thu giữ là do Ngọc A mua qua mạng của một người đàn ông không quen biết với giá 3.000.000 đồng được 04 gói Ketamine và được khuyến mại 01 viên MDMA mục đích để sử dụng. Khúc Ngọc A đã cùng với Nguyễn Thị S và Lương Ngọc K đã sử dụng một phần của gói ma túy Ketamine.

Khúc Ngọc khai nhận đã bán số lô, số đề cho Dương Văn T như nội dung trên: Từ ngày 22/02/2020 đến ngày 23/3/2020 đã bán số lô, số đề cho Dương Văn

T nhiều lần, tổng số tiền thực bán là 291.600.000 đồng. T đã trúng thưởng 320.000.000 đồng, hiện Ngọc A còn nợ T là 1.600.000 đồng.

Bùi Duy H khai: H làm nghề buôn bán chăn ga, gối đệm, do hám lời nên H đã bán số lô, số đề cho Dương Văn T như nội dung trên: Từ ngày 29/02/2020 H đã bán số lô, số đề cho Dương Văn T nhiều lần, số tiền thực bán là 227.225.000 đồng. T đã trúng thưởng 119.000.000 đồng. Hiện T còn nợ H là 107.225.000 đồng. Chiếc điện thoại có lắp sim số xxxx699 mà Bùi Duy H dùng vào việc bán số lô, số đề với Dương Văn T đã bị mất nên H không giao nộp cho cơ quan điều tra.

Dương Văn T khai: T làm nghề sửa chữa máy tính, do hám lời nên T đã mua số lô, số đề của Ngọc A và H như nội dung trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Khúc Ngọc A: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa làm rõ, khi nào xác minh được sẽ tiến hành xử lý sau.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 25/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55- Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Khúc Ngọc A 02 (hai) 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 (năm) 06(sáu) tháng tù về “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 19/5/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Dương Văn T 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bùi Duy H 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/10/2020 bị cáo Khúc Ngọc A kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Ngày 09/10/2020 các bị cáo Dương Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo, bị cáo Bùi Duy H kháng cáo xin được hưởng án treo và không phải nộp khoản tiền 108.225.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo Ngọc A xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh có xác nhận của chính quyền địa phương.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Căn cứ lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ thì tòa án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Khúc Ngọc A với tội danh: “Tàng trữ trái phép chất ma túy và “Đánh bạc” theo điểm c, g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Dương Văn T, Bùi Duy H về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thì hình phạt của bị cáo Khúc Ngọc A có phần nghiêm khắc, bị cáo thành khẩn và có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngọc A giảm một phần hình phạt cho bị cáo, đối với tội tàng trữ chất ma túy còn 21 tháng tù, đối với tội đánh bạc còn 3 năm 3 tháng tù. Tổng hợp hình phạt là 5 năm tù. Đối với bị cáo Dương Văn T và Bùi Duy H thì hình phạt tòa án sơ thẩm quyết định là phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không chấp nhận kháng cáo đề nghị giữ nguyên hình phạt tòa sơ thẩm quyết định. Về yêu cầu của bị cáo H đối với khoản tiền thu lời bất chính buộc nộp để sung ngân sách nhà nước, xét thấy thực tế bị cáo H mới chỉ được nhận 1 triệu đồng tiền thu lời, khoản tiền 107.225.000 bị cáo chưa được nhận nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo không buộc bị cáo phải nộp khoản tiền này để sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận Khúc Ngọc A có hành vi tàng trữ 1,942 gam Ketamin và 0,447 gam MDMA, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, tòa án sơ thẩm áp dụng điểm c, g khoản 1 điều 249 là không chính xác, tại cấp phúc thẩm cần sửa lại cho đúng quy định pháp luật.

Khúc Ngọc A, Dương Văn T và Bùi Duy H có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, đề. Dương Văn T đã mua số lô, đề với Khúc Ngọc A nhiều lần với tổng số tiền là 614.400.000 đồng và mua số lô, đề với Bùi Duy H nhiều lần tổng số tiền là 409.300.000 đồng. Như vậy xác định số tiền đánh bạc của Khúc Ngọc A là 614.400.000 đồng, Bùi Duy H là 409.300.000 đồng và Dương Văn T là 1.023.700.000 đồng. Tòa án sơ thẩm đã xử các bị cáo tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với bị cáo Khúc Ngọc A, căn cứ số lượng ma túy bị cáo tàng trữ, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc, nhân thân và thái độ khai báo thành khẩn thì hình phạt tòa án sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới mất, bị cáo là lao động chính, vì vậy hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm một phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

Đối với bị cáo Dương Văn T và Bùi Duy H căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc thì hình phạt mà tòa án sơ thẩm quyết định đối với hai bị cáo là phù hợp, các bị cáo phạm tội nhiều lần nên không có điều kiện được hưởng án treo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm.

Đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Bùi Duy H về số tiền 108.225.000 đồng tòa án sơ thẩm buộc bị cáo phải truy nộp để sung vào ngân sách nhà nước. Xét thấy: Căn cứ lời khai các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ thì số tiền 108.225.000 đồng là khoản tiền theo tính toán bị cáo H được hưởng song thực tế

các bị cáo chưa thanh toán tiền cho nhau, bị cáo H mới chỉ được hưởng 1 triệu đồng nên căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự bị cáo chỉ phải truy nộp khoản tiền thu lời bất chính là 1 triệu đồng, tòa án sơ thẩm buộc bị cáo phải truy nộp toàn bộ 108.225.000 đồng là không đúng. Vì vậy chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Duy H, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án huyện Thường Tín về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Bùi Duy H phải truy nộp số tiền 1.000.000 đồng thu lời bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Khúc Ngọc A và Bùi Duy H được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Văn T không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khúc Ngọc A. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Duy H về phần biện pháp tư pháp. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội.

+ Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Khúc Ngọc A** 21 (hai một) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 (năm) 03(ba) tháng tù về “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giam từ ngày 25/3/2020 đến ngày 19/5/2020.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 - Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Dương Văn T** 04 (bốn) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 03/4/2020.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: **Bùi Duy H** 03 (ba) năm tù về tội “ Đánh bạc”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về biện pháp tư pháp: Buộc Bùi Duy H phải truy nộp số tiền 1.000.000(một triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

- Bị cáo Khúc Ngọc A và Bùi Duy H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Thường Tín, Hà Nội.
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ
- Bị cáo.
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC
THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

